

Số: 70/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2022.

V/v: Ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc

D và anh Nguyễn Bá Trần H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty và bà Phạm Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc D**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số nhà 106/21/1A Đ, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Bá Trần H**, sinh năm 1975

Địa chỉ tạm trú: Số nhà 19 đường Q, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và địa chỉ: Hẻm số 115 đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Nguyễn Bá Trần H kết hôn với nhau vào ngày 19/5/2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, kết hôn tự nguyện, không ai bị ép buộc và có tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu được 01 năm. Quá trình sống chung, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách làm ăn kinh tế, không có sự tôn trọng lẫn nhau, anh H có những lời lẽ xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị và gia đình nhà chị, tình trạng này xảy ra thường xuyên. Từ tháng 03/2015 cho đến nay chị và anh H sống ly thân, mỗi người ở một nơi, mạnh ai nấy sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không

còn, hôn nhân không hạnh phúc, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Bá Trần H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, có họ và tên là Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 06/6/2003 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 02/8/2006, hiện tại 02 con chung đang ở với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được nuôi cháu T cho đến tuổi thành niên, chị đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Đối với cháu Nguyễn Thị Thu P đã thành niên không thuộc trường hợp cấp dưỡng nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau: Thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, Viện kiểm sát không kiến nghị gì.

Về giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D về ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Bá Trần H. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 06/6/2003 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 02/8/2006, nguyện vọng của cháu T yêu cầu được ở với chị D, nguyện vọng của chị D yêu cầu được nuôi cháu T. Vì vậy, giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên là phù hợp. Chị D đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên ghi nhận. Đối với cháu P đã thành niên không thuộc trường hợp cấp dưỡng nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

1.1. Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Bá Trần H kết hôn với nhau vào ngày 19/5/2003, có đăng ký tại UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 101, quyển số 02/2002. Chị D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với anh Nguyễn Bá Trần H. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp về: “Ly hôn”.

1.2. Bị đơn anh Nguyễn Bá Trần H, ở địa chỉ: Số nhà 19 đường Q, phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và hẻm số 115 đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

1.3. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Bá Trần H có hành vi chống đối, không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không thuộc trường hợp sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Bá Trần H xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình sống chung theo chị Nguyễn Thị Ngọc D xác định: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, cách làm kinh tế, không tôn trọng nhau, anh H có những lời lẽ xúc phạm chị D và gia đình của chị D, tình trạng này xảy ra thường xuyên. Từ tháng 03/2015 cho đến nay chị D và anh H sống ly thân, mỗi người ở một nơi, mạnh ai người đó sống, không ai còn quan tâm đến nhau nữa.

Tại văn bản xác minh ghi ngày 26/8/2022 đối với ông Nguyễn Thanh B là Tổ trưởng tổ 5, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, có nội dung: Về tình trạng hôn nhân của chị D và anh H thì địa phương không nắm bắt được. Anh Nguyễn Bá Trần H, sinh năm 1975, hiện đang cư trú tại: Hẻm số 115 đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại văn bản ngày 17/4/2022 đối với cháu Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 2003 là con chung của chị D và anh Huy, có nội dung: Về mâu thuẫn của mẹ D và bố H đã xảy ra từ khi cháu P học lớp 8, bố Huy chửi bới mẹ D và gia đình của mẹ D. Hiện tại mẹ D và bố H đã sống ly thân từ năm cháu P học lớp 8, mỗi người ở một nơi, không ai còn quan tâm đến nhau. Bố H đã có cuộc sống riêng. Cháu P đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ D được ly hôn với bố H để giải thoát cho nhau.

Xét hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Bá Trần H lâm vào trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chị D và anh H đã sống ly thân nhiều năm, anh H đã có cuộc sống riêng nên cả hai không có giải pháp hàn gắn lại gia đình. Vì vậy, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Bá Trần H.

2.2. Về con: Vợ chồng chị D, anh H có 02 con chung, có họ và tên là Nguyễn Thị Thu P, sinh ngày 06/6/2003 và Nguyễn Bảo T, sinh ngày 02/8/2006, hiện tại 02 con chung đang ở với chị D. Tham khảo ý kiến của cháu T có nguyện vọng được sống chung với chị D; nguyện vọng của chị D yêu cầu được nuôi cháu T. Vì vậy, giao cháu T cho chị D nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên là phù hợp. Chị D đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên ghi nhận,

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị D trình bày không có nên không xem xét.

[3] Từ những phân tích, căn cứ pháp luật nêu trên, kết luận: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D về “Ly hôn” đối với bị đơn anh Nguyễn Bá Trần H.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 144, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D về “Ly hôn” đối với bị đơn anh Nguyễn Bá Trần H.

2. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Nguyễn Bá Trần H.

3. Về con chung: Giao 01 con chung có họ và tên là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 02/8/2006 cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Thị Ngọc D đủ điều kiện nuôi con nên không yêu cầu anh Nguyễn Bá Trần H cấp dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và khi có lý do chính đáng thì mức cấp dưỡng có thể thay đổi sẽ được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004992 ngày 18/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm..

Nơi nhận:

- + Các đương sự;
- + VKSND Tp. B;
- + TAND tỉnh Lâm Đồng;
- + Chi cục T.H.A.DS. Tp. B;
- + UBND xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
- + Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Công

